

Số: /BC-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU
ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 598/SNV-XDCQ ngày 17/4/2024 về việc báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần thứ nhất ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 03 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 08

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Khái quát đặc điểm, tình hình của cơ quan

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; nước sạch nông thôn; đê điều; phòng, chống thiên tai; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức: Sở có Giám đốc Sở và 04 Phó Giám đốc Sở với 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; 06 Chi cục quản lý nhà nước chuyên ngành; 08 đơn vị sự nghiệp nhà nước và 03 Ban quản lý dự án chuyên ngành (có thời hạn) được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Tổng số công chức, viên chức và người lao động hiện có tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở là 620 người.

Các tổ chức Đảng, đoàn thể: Sở có 01 Đảng bộ cơ sở, gồm 17 Chi bộ trực thuộc với có 269 đảng viên; Hội Cựu chiến binh Sở với tổng số 09 hội viên; Chi đoàn Thanh niên Cộng sản HCM hiện có 48 đoàn viên. Ngoài ra, còn có 04 tổ chức hội nghề nghiệp gồm: Hội Làm vườn, Hội Nghề cá, Hội Thủy lợi, Hội Chăn nuôi Thú y với số lượng hội viên trên 8.000 hội viên trong tỉnh.

2. Những thuận lợi, khó khăn của cơ quan có tác động đến việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

a) Thuận lợi:

Bên cạnh sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, công tác dân vận đã được các cấp ủy Sở, Lãnh đạo Sở quan tâm, chỉ đạo công chức, viên chức và người lao động tổ chức thực hiện thông qua quá trình thực thi công vụ, dần dần đã tạo được sự chuyển biến nhận thức và hành động của người dân. Lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn hiện nay đang được Đảng và Nhà nước quan tâm, xác định có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là cơ sở và là lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Do vậy, việc tăng cường, đẩy mạnh công tác dân vận là hoạt động cần thiết, nhằm nâng cao trách nhiệm phục vụ Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

b) Khó khăn:

Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là một ngành kinh tế - kỹ thuật với địa bàn hoạt động rộng lớn, các lĩnh vực quản lý đều có liên quan đến đời sống của người dân như cây trồng, vật nuôi, đánh bắt nuôi trồng thủy sản, kênh mương thủy lợi, xây dựng nông thôn mới, ... là ngành dễ bị tổn thương do thường xuyên chịu tác động trực tiếp của các yếu tố thời tiết, thiên tai, dịch bệnh và biến động giá cả thị trường. Các yếu tố đó tác động gây khó khăn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ngành.

II. KẾT QUẢ 03 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 08

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

1.1. Công tác quán triệt, triển khai Chỉ thị 08 gắn với các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước các cấp:

Thời gian qua, Đảng ủy Sở, lãnh đạo sở đã chỉ đạo nghiêm túc quán triệt Chỉ thị 08 đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, đồng thời quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của Tỉnh về công tác dân vận, phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

1.2. Việc xây dựng, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền để triển khai thực hiện Chỉ thị 08:

Nhằm cụ thể hóa tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều xây dựng Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền, Kế hoạch thực hiện phong trào dân vận khéo, đồng thời đã triển khai các Kế hoạch thực hiện này đến các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, cụ thể: Kế hoạch số 1029/KH-SNNPTNT ngày 06/4/2022; Kế hoạch số 603/KH-SNNPTNT ngày 24/02/2023; Kế hoạch số 574/KH-SNNPTNT ngày 01/3/2022; Kế hoạch số 1065/KH-SNNPTNT ngày 23/3/2023.

Ngoài ra, đã xây dựng Quy chế công tác dân vận trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi (Quyết định số 140/QĐ-

SNNPTNT ngày 28/4/2022) với mục đích xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân và phương thức thực hiện công tác dân vận của cơ quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của công chức, viên chức và người lao động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 08:

Thời gian qua, Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức các cuộc kiểm tra kiểm tra thực hiện công tác dân vận lồng ghép thông qua các cuộc kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đã nhắc nhở, kiểm tra công tác tổ chức thực hiện dân vận trong quá trình thực thi nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sau mỗi đợt kiểm tra, Sở đã ban hành Thông báo kết luận của Giám đốc Sở gửi đến các phòng, cơ quan, đơn vị được kiểm tra nhằm chỉ ra những tồn tại, hạn chế; đồng thời đề nghị, kiến nghị thực hiện các nội dung cần khắc phục trong thời gian tới.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận gắn với nhiệm vụ chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn để đưa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đi vào cuộc sống. Cụ thể như: Trong lĩnh vực thủy sản, Sở đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời các quy định Luật Thủy sản 2017. Ngoài ra, còn phổ biến những cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của biển, đảo Việt Nam, nhất là đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, vai trò và tiềm năng của biển, đảo Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế. Tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện các giải pháp quản lý, ngăn chặn, chấm dứt tàu cá và ngư dân trong tình vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản trái pháp luật; các giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Châu Âu về chống khai thác IUU tại tỉnh. Qua đó góp phần thực hiện hóa các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế biển gắn liền với việc bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc.

2.2. Việc phân công cán bộ phụ trách công tác dân vận chính quyền (*theo Quyết định số 396-QĐ/TU, ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*):

Phân công 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở trực tiếp phụ trách, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận. Văn phòng Sở là bộ phận thường trực tổng hợp, tham mưu triển khai các chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác dân vận của các cấp có thẩm quyền đến từng phòng, cơ quan, đơn vị của ngành; phân công 01 đồng chí chuyên viên theo dõi, tham mưu công tác dân vận chính quyền của Sở. Việc phân công này đã tạo được nhiều thuận lợi trong việc tập

trung chỉ đạo, định hướng những nhiệm vụ trọng tâm cần quán triệt thường xuyên, cần tổ chức thực hiện, đồng thời, có thể chỉ đạo xây dựng, nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” sát với chức năng quản lý của ngành.

2.3. Kết quả thực hiện công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài:

a) Kết quả thực hiện công tác tiếp dân:

Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT vẫn luôn duy trì thường xuyên và liên tục công tác tiếp công dân theo quy chế tiếp dân đã được ban hành (*Quyết định số 82/QĐ-SNNPTNT ngày 11/3/2022*). Định kỳ 01 tháng/01 lần theo quy định, Sở ban hành Thông báo lịch tiếp công dân, địa điểm tại phòng Tiếp công dân của Sở đặt trụ sở tại Sở Nông nghiệp và PTNT, địa điểm số 182 - Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (*đã cập nhật Lịch tiếp công dân hàng tháng trên Cổng thông tin thành phần của Sở*). Các đơn vị trực thuộc cũng có xây dựng quy chế tiếp công dân riêng tại đơn vị, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng đơn vị mà việc tiếp công dân được vận dụng cho phù hợp. Quyền và nghĩa vụ của công dân tại trụ sở tiếp công dân và trách nhiệm của công chức tiếp công dân được thể hiện rõ trong Nội quy tiếp công dân đã được niêm yết tại Phòng tiếp công dân.

Kết quả, năm 2021: Có 01 lượt; năm 2022: Có 01 lượt và năm 2023: Có 02 lượt người đến phản ánh. Các lượt người đến phản ánh vụ việc liên quan đến chức năng quản lý của Sở đều đã được tiếp, tiếp nhận, phân loại và xử lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật,

b) Xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, tổ chức đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo. Không có tình trạng đơn thư tồn đọng, kéo dài. Số đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được giải quyết đạt 100%.

c) Việc xây dựng, ban hành Quy chế và tổ chức đối thoại của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động:

- Hàng năm, ban hành Kế hoạch đối thoại với người dân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT, trong đó xác định rõ nội dung trọng tâm đối thoại của năm.

Năm 2022, phối hợp Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu trả lời các nhóm câu hỏi phục vụ Bí thư Tỉnh ủy đối thoại trực tiếp với dân năm 2022, đồng thời tham dự đầy đủ các buổi đối thoại trực tiếp này.

Chủ trì xây dựng Kế hoạch tổ chức Chương trình đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với nông dân trên địa bàn tỉnh năm 2022 (Kế hoạch 158/KH-UBND ngày 04/10/2022) và buổi đối thoại đã được tổ chức thành công, đáp ứng mục đích đề ra.

- Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài: Cho đến nay, chưa có vụ việc khiếu kiện phức tạp, đông người, kéo dài xảy ra tại Sở Nông nghiệp và PTNT.

2.4. Kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, công khai, minh bạch quy trình thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan Nhà nước các cấp. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Việc đẩy mạnh, ứng dụng công nghệ thông tin các cơ sở dịch vụ công, trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa, một cửa liên thông tại địa phương. Việc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính:

a) Kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, công khai, minh bạch quy trình thực hiện thủ tục hành chính của cơ quan Nhà nước các cấp:

Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch đầy đủ thông tin về tiến độ kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; công khai “Thông báo xin lỗi hồ sơ trễ hạn”; thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; thủ tục hành chính trong tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đăng tải đầy đủ các loại văn bản chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện, báo cáo kết quả,... thể hiện minh bạch, công khai, đầy đủ quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao của Sở Nông nghiệp và PTNT để các tổ chức, cá nhân và Nhân dân biết, theo dõi, kiểm tra, giám sát; đặc biệt là để doanh nghiệp, người dân tiếp cận, tìm hiểu và liên hệ khi cần.

Sở Nông nghiệp và PTNT là một trong những cơ quan tiếp nhận và giải quyết số lượng thủ tục hành chính nhiều nhất tỉnh, Năm 2021: Đã tiếp nhận 9.196 hồ sơ; năm 2022: 10.275 hồ sơ; năm 2023: 11.678 hồ sơ. Trong 03 năm, 100% hồ sơ đã được xử lý, không có hồ sơ tồn đọng; quá trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở tính đến nay chưa có hồ sơ nào trễ hạn.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Hàng năm, Sở đã xây dựng và ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, triển khai chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ động xây dựng kế hoạch rà soát cụ thể phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế thuộc chức năng quản lý của từng đơn vị gắn với mục tiêu cắt giảm tối thiểu 105 chi phí tuân thủ TTHC mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi thực hiện TTHC, đồng thời phân đầu rút ngắn 30% thời gian giải quyết TTHC so với khung thời gian quy định chung của Trung ương.

Năm 2021, đã kiến nghị phương án đơn giản hóa 03 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Năm 2022, đã kiến nghị phương án đơn giản hóa 03 TTHC với lợi ích tiết kiệm chi phí: 4.169.500 đồng/năm với tỷ lệ cắt giảm chi phí 42,333%. Năm 2023, đã kiến nghị phương án đơn giản hóa 03 TTHC với lợi ích tiết kiệm chi phí: 12.070.570 đồng/năm với tỷ lệ cắt giảm chi phí 50,68%; đã kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi Điều 36 của Nghị định số

26/2019/NĐ-CP của Chính phủ và sửa đổi điểm c, khoản 2 Điều 35 của Thông tư 21/2025/TT-BNNPTNT ngày 08/6/20215.

c) Việc đẩy mạnh, ứng dụng công nghệ thông tin trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan:

Ban hành các Kế hoạch cụ thể làm cơ sở triển khai thực hiện nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện quản lý hành chính tại Sở nhất là phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, cụ thể như: Kế hoạch Phát triển Hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch Triển khai dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023; đôn đốc, thúc đẩy hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến.

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh tại Sở. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cập nhật thường xuyên, đầy đủ tại Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng Thông tin điện tử Sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.

d) Việc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính:

Đội ngũ công chức, viên chức và người lao động của Sở Nông nghiệp và PTNT luôn có ý thức nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm thực thi công vụ nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, đề cao đạo đức công vụ, tuân thủ quy tắc ứng xử, văn hóa công sở. Đổi mới lề lối làm việc, phong cách phục vụ nhân dân, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; tạo điều kiện để nhân dân đến làm việc, liên hệ công tác; chú trọng lấy ý kiến tham gia của nhân dân trong việc phát triển kinh tế của ngành.

2.5. Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*” trên các lĩnh vực: phát triển kinh tế; văn hóa xã hội; quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị:

Kết quả, xây dựng và nhân rộng được nhiều mô hình hiệu quả nhằm phát triển kinh tế, giảm nghèo, khuyến khích sản xuất, kinh doanh giỏi, làm giàu chính đáng, bảo vệ tài nguyên rừng vàng - biển bạc, đồng thời góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc, như: Năm 2021, xây dựng được 5 mô hình “*Dân vận khéo*” liên quan đến lĩnh vực Ngành quản lý, cụ thể: *Canh tác lúa theo hướng an toàn sinh học; Thực hiện công tác vận động tuyên truyền, hỗ trợ thực hiện chủ trương dồn điền trên địa bàn tỉnh; Tuyên truyền vận động người dân thực hiện các chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo tồn biển, bảo tồn đa*

dạng sinh học, bảo tồn đa dạng sinh thái biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Hướng dẫn cộng đồng thôn ĐakDoa, xã Liên Sơn, huyện Sơn Tây sử dụng hiệu quả dịch vụ môi trường rừng; Tuyên truyền vận động ngư dân không vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản trái phép. Năm 2022, xây dựng được 8 mô hình, gồm: Canh tác bắt cải theo hướng an toàn sinh học; Tuyên truyền Luật lâm nghiệp và vận động người dân tích cực tham gia bảo vệ rừng; Vận động Nhân dân hiến đất để thực hiện xây dựng công trình tại thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh; Mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp tại Hợp tác xã Chăn nuôi Thỏ Quảng Ngãi; Mô hình nông nghiệp dinh dưỡng “Không còn nạn đói”; Hỗ trợ xây dựng 01 - 02 chuỗi liên kết trong sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản; Vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Khu bảo tồn biển Lý Sơn thông qua hoạt động tuần tra, giám sát trên biển và trên bờ; Tuyên truyền, vận động ngư dân không vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản trái phép. Năm 2023, phát huy kết quả của những năm trước, tiếp tục thực hiện xây dựng, nhân rộng 7 mô hình “Dân vận khéo” có hiệu quả, cụ thể: Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực hiện trình tự, thủ tục cấp, quản lý mã số vùng trồng; Dân vận khéo bằng hình thức sân khấu hóa “công tác bảo vệ rừng”; Tuyên truyền Luật lâm nghiệp và vận động người dân tích cực tham gia bảo vệ rừng bằng hình thức sân khấu hóa; Hỗ trợ xây dựng 01 - 02 chuỗi liên kết trong sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản; Tập huấn tuyên truyền chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng gắn với phát triển sinh kế tại xã Trà Thủy, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi; Vận động, tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường biển đảo; Tuyên truyền vận động ngư dân không vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy sản trái phép.

Các mô hình “Dân vận khéo” của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã phát huy được thế mạnh, đặc thù, hơn hết là xuất phát từ yêu cầu thực tiễn. Các mô hình này đều liên quan trực tiếp đến đời sống người dân tại các vùng nông thôn, miền núi, biển đảo với điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, đồng thời các mô hình đều gắn với nhiệm vụ chuyên môn của công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị của ngành.

2.6. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận cho cán bộ, công chức, viên chức khối cơ quan Nhà nước:

Được sự quan tâm của UBND tỉnh, trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2023, có kế hoạch tổ chức 02 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận. Sở Nông nghiệp và PTNT đã cử cho công chức, viên chức và người lao động tham gia tập huấn đặc biệt là người được phân công theo dõi, thực hiện công tác dân vận tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đăng ký tham gia tập huấn, bồi dưỡng nhận thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động để thực hiện tốt dân vận gắn với chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân.

2.7. Kết quả xây dựng kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Việc cụ thể hóa phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”:

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều xây dựng Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền, Kế hoạch thực hiện phong trào dân vận khéo, đồng thời đã triển khai các Kế hoạch thực hiện này đến các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, cụ thể: Kế hoạch số 1029/KH-SNNPTNT ngày 06/4/2022; Kế hoạch số 603/KH-SNNPTNT ngày 24/02/2023; Kế hoạch số 574/KH-SNNPTNT ngày 01/3/2022; Kế hoạch số 1065/KH-SNNPTNT ngày 23/3/2023.

- Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” trong triển khai các dự án đầu tư, công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội:

Trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đánh giá tác động môi trường ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân, Sở luôn tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong triển khai các dự án đầu tư, công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tham vấn cộng đồng, lấy ý kiến người dân.

Bên cạnh đó, trong quá trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và trình phê duyệt Dự án liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT luôn lấy ý kiến các Sở, ngành và địa phương có liên quan.

- Việc lấy ý kiến của cộng đồng, phản biện khoa học, phản biện xã hội trong việc thực hiện các chương trình, dự án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, Sở đã tạo mọi điều kiện để MTTQ các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, có ý kiến góp ý về ngành Nông nghiệp và PTNT bằng nhiều hình thức trả lời bằng văn bản, phản hồi qua hộp thư điện tử, qua các buổi đối thoại với dân, tiếp xúc cử tri, và các buổi làm việc theo yêu cầu của MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị,... tiếp nhận ý kiến đóng góp một cách cầu thị và nghiêm túc.

Diễn hình như: Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025 cũng được Liên hiệp Hội Khoa học kỹ thuật Quảng Ngãi tham gia cho ý kiến.

2.8. Kết quả việc triển khai thực hiện Quyết định số 436/QĐ-UBND, ngày 11/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định, tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (Nay là Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá, phân loại công tác dân vận của các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi):

Thực hiện Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của UBND tỉnh về Quy định, tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại công tác dân vận của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (nay là Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh), Sở đã triển khai cho các cơ quan, đơn vị tự đánh giá, chấm điểm công tác dân vận chính quyền trong năm đó của cơ quan, đơn vị mình; công chức tham mưu thực hiện công tác dân vận chính quyền ở Sở đã chủ động nghiên cứu nội dung các tiêu chí đánh giá công tác dân vận chính quyền được quy định tại các quyết định này.

Hàng năm, ngay khi có Công văn triển khai của Sở Nội vụ tự đánh giá, chấm điểm công tác dân vận chính quyền, Sở khẩn trương thực hiện Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm, thực hiện bảng tự chấm điểm các tiêu chí đánh giá, chuẩn bị đầy đủ tài liệu minh chứng phù hợp theo yêu cầu liên quan đến nội dung tiêu chí đánh giá.

Nhờ làm tốt công tác triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền và tự đánh giá, chấm điểm theo hướng dẫn; trong 03 năm liên tiếp 2021, 2022 và 2023 Sở Nông nghiệp và PTNT được xếp loại là cơ quan hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dân vận.

2.9. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền:

Qua giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động nhất là người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Đảng ủy Sở, Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT đã chú trọng chỉ đạo, quán triệt đến các cấp ủy Đảng, các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở mục đích, vị trí, vai trò của công tác dân vận chính quyền, đồng thời nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Ngành về công tác dân vận gắn với quá trình thực thi công vụ đã được nâng cao, góp phần tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Là một Ngành kinh tế kỹ thuật, hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, địa bàn quản lý rộng, đối tượng quản lý chủ yếu các loại cây trồng, vật nuôi nên gặp rất nhiều khó khăn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cũng như tổ chức thực hiện tốt công tác dân vận.

- Một số lĩnh vực quản lý của Ngành, bị cắt giảm hoặc không được bố trí kinh phí để triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động.

- Đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân vận tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đều là kiêm nhiệm, chủ yếu thời gian tập trung vào làm chuyên môn nên chưa có nhiều thời gian đầu tư cho việc nghiên cứu các cách làm hay, mô hình hiệu quả, tổ chức thực hiện nên việc triển khai thực hiện công tác dân vận đôi lúc chưa đạt yêu cầu.

2.2. Nguyên nhân

- Đặc thù các lĩnh vực của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đều liên quan trực tiếp đến đời sống người dân tại các vùng nông thôn, miền núi với điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn.

- Hiện nay, ngân sách của tỉnh còn nhiều khó khăn, cần tập trung đầu tư cho một số lĩnh vực cấp thiết của đời sống xã hội.

- Do khối lượng công việc, nhiệm vụ được giao ngày càng nhiều nên đôi lúc công chức, viên chức và người lao động chưa dành nhiều thời gian cho công tác dân vận.

3. Một số kinh nghiệm

Một là, phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị về công tác dân vận.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận nhằm nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện công tác dân vận.

Ba là, tăng cường chấn chỉnh tác phong của đội ngũ công chức, viên chức, chú ý công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng trong xử lý, giải quyết công việc cũng như thái độ phục vụ quần chúng, Nhân dân.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

I. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

2. Tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Tiếp tục tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức hơn nữa về công tác dân vận, xác định công tác dân vận là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, quán triệt vai trò đóng góp của công

tác dân vận cho quá trình đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao.

4. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình, hiệu quả, thiết thực liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn.

5. Thường xuyên trao đổi, nắm tình hình, tâm trạng, những vấn đề bức xúc trong Nhân dân, tham mưu chỉ đạo giải quyết triệt để không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người, kéo dài.

6. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai, minh bạch các quy định về quy trình, thủ tục hành chính.

7. Thường xuyên trau dồi, nâng cao nhận thức, kỹ năng công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

II. Kiến nghị

- Có Hướng dẫn phương pháp xây dựng mô hình “*Dân vận khéo*” và chỉ đạo phong trào cụ thể, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị để các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả hơn.

- Quan tâm, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính báo cáo./

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (ntttam).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Trung